Họ Tên: Nguyễn Nam Anh

Lớp: MMT14

Mã SV: 15150120

**Đề bài: Hồ chí Minh khẳng định: ngày nay chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta là chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng**

Bài làm

Hồ chí Minh khẳng định” **Ngày nay chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta là chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng**.” Để làm rõ quan điểm của người. ta sẽ phân tích các luận điểm sau:

1. **Tư tưởng lấy dân làm gốc của Hồ Chí Minh**
2. **Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng vào lực lượng và trí tuệ của nhân dân.**

Ngay từ những ngày đầu thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Hồ Chí Minh đã dạy cán bộ Đảng viên bài học “Nước lấy dân làm gốc”. “Trong cuộc kháng chiến kiến quốc lực lượng chính là ở dân”. Vì vậy, Người đề ra “cách làm là dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân, để gây hạnh phúc cho dân”(1).

Tin tưởng vào lực lượng và trí tuệ của nhân dân là một trong những phẩm chất cơ bản của người cộng sản. Trong hoàn cảnh đất nước càng gian khổ thì lại càng phải tin vào khả năng cách mạng, tin vào lực lượng quần chúng nhân dân. Sau cách mạng tháng Tám 1945, nhà nước Việt Nam non trẻ đứng trước những thử thách ngàn cân treo sợi tóc. Ngân quỹ quốc gia chỉ vẻn vẹn có hơn 1 triệu đồng bạc rách, nhưng lại có rất nhiều việc phải chi tiêu, nhiều vấn đề phải giải quyết. Chỉ còn cách duy nhất là dựa vào dân, tin vào dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra phong trào thi đua yêu nước, phát động “Tuần lễ vàng” kêu gọi sự ủng hộ của nhân dân với chính phủ. Đáp lại niềm tin của Cụ Hồ, chỉ trong một thời gian ngắn, với lòng yêu nước nồng nàn, nhân dân ta đã quyên góp vào nền tài chính quốc gia được hơn 20 triệu đồng và hơn 370 kg vàng.

Như người xưa từng nói: “Nguy cơ lớn nhất đối với một đất nước là trong nước có người tài mà không biết, biết mà không dùng, dùng mà không tin”. Để kêu gọi, nhắn nhủ những người hiền tài ra giúp nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài “Tìm người tài đức” đăngbáo Cứu quốc, số 411, ra ngày 20/11/1946. Người nhấn mạnh: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết”. Chính nhờ tấm lòng rộng mở, đầy khoan dung, được thừa kế từ truyền thống lâu đời của dân tộc ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm cho tầng lớp nhân sĩ, trí thức đem hết công sức của mình vào sự nghiệp cách mạng. Ngay các quan lại cao cấp trong triều đình Huế, trong chính phủ Trần Trọng Kim, Phan Kế Toại, Phạm Khắc Hòe,... cũng đã được ánh hào quang từ Người soi rọi, dẫn đường. Cụ Vũ Đình Hòe đã viết trong Hồi ký :"tôi đã từng nghe bạn bè nói đến Nguyễn Ái Quốc một cách cung kính, nhưng mãi đến Cách mạng tháng Tám thành công mới được giáp mặt với Người tức thì bị chinh phục ngay bởi đôi mắt Hồ Chí Minh". Giáo sư Tôn Thất Tùng cũng đã viết những dòng rất xúc động về Bác Hồ: "Công ơn Bác với con thật như trời, như bể. Chính Bác là người đã thay đổi đời con, quyết định cả sự nghiệp khoa học của con. Bác là người cha, người thầy đã tái sinh và dạy dỗ con"...

          Trong bài phát biểu tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 3 của Đảng Lao động Việt Nam (tổ chức tại Hà Nội từ 5 – 10 tháng 9 năm 1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân”(2).

          Những việc Người tiến hành, những vấn đề Người nêu ra để thực hiện là sự vận dụng sáng tạo quan điểm lý luận của Chủ nghĩa Mác Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam và phát triển nó trong từng giai đoạn của cách mạng.

1. **Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn phát huy tinh thần làm chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân.**

“Nước lấy dân làm gốc”  vừa là mục tiêu, vừa là động lực, vừa là bí quyết thắng lợi của mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất, văn hoá và tinh thần của nhân dân và do nhân dân xây dựng. Nghĩa là phải phát huy tinh thần làm chủ và tinh thần sáng tạo của nhân dân; nhân dân phải được tham gia một cách thực tế vào công việc quản lý sản xuât và đời sống của mình; phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân thông qua các tổ chức đoàn thể đại diện như: Quốc hội, Mặt trận tổ quốc, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ. Những vấn đề liên quan đến đường lối chính sách, đến cơ chế tổ chức có liên quan đến sinh mệnh, cuộc sống, tương lai hy vọng của hàng chục triệu quần chúng, nếu không có ý kiến của quần chúng, không tập hợp được trí tuệ của quần chúng sẽ không tránh khỏi những hạn chế sai lầm.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn: Phải ra sức thực hành dân chủ, thật sự tôn trọng quyền làm chủ của quần chúng, dân chủ về kinh tế, dân chủ về chính trị. Theo Người “Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến”, “Có dân chủ thì dân mới tin, mới dám nói, mới có sự sáng tạo”, do đó mới tạo nên động lực. Người khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân... Quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”(3).Vì vậy, phải thực hiện một nền dân chủ của nhân dân, đảm bảo lợi ích chính đáng của dân, dân chủ thực sự cho dân. Đồng thời cũng phải đề ra quyền lợi và nghĩa vụ rõ ràng cho mỗi công dân làm theo đúng Hiến pháp và pháp luật. Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng. Đó là mối quan hệ khăng khít “Vì dân” và “Do dân”.

Suốt 24 năm làm Chủ tịch nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặc biệt quan tâm đến vấn đề Nhà nước, vấn đề chính quyền; làm thế nào để xây dựng được một nhà nước mà chính quyền thực sự thuộc về nhân dân và làm thế nào để mọi quyền hạn đều là của dân, mọi quyền hành thuộc về nhân dân. Diễn đạt thì dễ nhưng thực hiện được nguyên lý đó là cả một vấn đề khó khăn phức tạp. Dân làm chủ chỉ ở phạm vi hẹp, còn ở phạm vi rộng thì chỉ có thể làm chủ gián tiếp thông qua người đại diện của mình. Vì vậy, quan trọng là phải có một cơ chế để quyền làm chủ của nhân dân không bị vi phạm và nếu có bị vi phạm thì sẽ được ngăn chặn kịp thời. Vấn đề chính vẫn là ở những con người đại diện cho quyền lực của nhân dân, đang thực thi các công vụ trong bộ máy của chính quyền. Bộ máy chính quyền ấy chỉ đúng là của dân khi mà họ luôn là “Đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Đồng chí Vũ Kỳ-thư ký của Bác Hồ kể chuyện, có lần đồng chí hỏi Bác Hồ về kinh nghiệm chữa bệnh nóng giận. Bác Hồ hỏi: Bác đã khi nào nóng giận với chú chưa? Đồng chí Vũ Kỳ trả lời chưa ạ. Bác Hồ nói “Chúng ta tôn trọng nhau”. Một bài học đáng ghi nhớ ở đây là đồng chí Vũ Kỳ là người giúp việc của Bác Hồ, thì rất khó có thể nóng giận với Bác. Nhưng Bác Hồ là cấp trên của đồng chí Vũ Kỳ mà không khi nào nóng giận với cấp dưới, vì Người có lòng yêu thương, quý trọng con người. Tình cảm đó xuất phát từ tâm can, thể hiện thành phong cách làm việc và thái độ ứng xử hàng ngày với con người, với nhân dân của Bác.

1. **Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần phục vụ, tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, nghiêm khắc phê phán những biểu hiện vi phạm lợi ích của nhân dân**

Với quan điểm “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xem mình là người phục vụ quần chúng, chịu trách nhiệm trước quần chúng. Người nghiêm khắc phê phán những biểu hiện của tệ quan liêu, xa dân, khinh dân, đặc biệt là thói kiêu ngạo “quan cách mạng”, ra lệnh, ra oai, “không tin dân” để dẫn đến chỗ “dân không tin” làm hại đến uy tín của Đảng, của Chính phủ. Trong điện gửi các cán bộ chính quyền và đoàn thể miền Nam Trung Bộ năm 1950, Người phê bình: “...Máy móc, ép buộc đồng bào, nhiều việc quá trình độ, dân không hiểu, không thích. Đã thấy sai lầm mà không kịp thời sửa chữa, kịp thời báo cáo. Dùng thói quan liêu, chỉ biết ra lệnh, ép buộc dân chúng đóng góp”(5).

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng luôn nhắc nhở “Các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là công bộc của dân, nghĩa là gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải đè đầu dân...”. “Việc gì lợi cho dân ta phải hết sức làm. Việc gì có hại đến dân, ta phải hết sức tránh”(6). Những thói tham ô, lãng phí, quan liêu hại đến sức lực tiền của của nhân dân đã bị Người lên án mạnh mẽ. Một trong những bằng chứng cụ thể là việc Người đã phê chuẩn án tử hình đối với Trần Dụ Châu, nguyên Đại tá Giám đốc Nha quân nhu - Tổng cục Cung cấp (nay là Cục Quân nhu Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng) can tội ăn cắp công quỹ và làm nhiều điều bỉ ổi. Vụ án này được xét xử vào ngày 5/9/1950 tại chiến khu Việt Bắc. Có thể coi là vụ án tham nhũng điển hình xảy ra trong bối cảnh Đảng, Nhà nước, quân và dân ta còn gặp muôn trùng khó khăn, ăn đói, mặc rét nhằm đẩy mạnh công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Kết thúc phiên tòa, hai bị cáo trong vụ án này là Trần Dụ Châu và Lê Sỹ Cửu bị tuyên phạt với mức án cao nhất - tử hình. Bản án đã nhanh chóng báo cáo lên Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau khi cân nhắc, Người đã bác đơn xin giảm tội của Trần Dụ Châu. Quyết định xử tử hình Trần Dụ Châu của Bác thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và đã được nhân dân đồng lòng ủng hộ. Nhân dân đã thấy rõ: Chính quyền và đoàn thể không bao giờ dung túng một cán bộ nào làm bậy, dù cán bộ cao cấp đến đâu đi nữa.

          Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ chỉ lo trách nhiệm với cấp trên thôi thì chưa đủ phải lo trách nhiệm với dân trước hết. Phải lấy trách nhiệm với nhân dân làm động lực để hoàn thành tốt công việc, rồi mới đem công việc đó báo cáo với cấp trên. Người phê phán những cán bộ “miệng thì nói dân chủ nhưng làm việc thì họ theo lối quân chủ. Miệng thì nói phụng sự quần chúng, nhưng họ làm trái ngược với phương châm chính sách của Đảng và Chính phủ”.

          Phỏng theo quan điểm “Tiên thiên hạ ưu, hậu thiên hạ lạc” (nghĩa là: khó khăn thì chịu trước thiên hạ, sung sướng thì hưởng sau thiên hạ), trong các tác phẩm, bài nói, bài viết của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần đề cập đến để căn dặn cán bộ, Đảng viên. Năm 1947, trong “Thư gửi các bạn thanh niên”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi thanh niên, các cán bộ đoàn phải thực hiện cho được: “các sự hy sinh khó nhọc thì mình làm trước nguời ta, còn sự sung sướng thanh nhàn thì mình nhường người ta hưởng trước”(7). Năm 1955, trong bài “Đạo đức cách mạng”, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho cán bộ chiến sĩ “Lo, thì lo trước thiên hạ; hưởng, thì sau thiên hạ”(8). Tháng 3/1961, trong bài “Xây dựng những con người xã hội chủ nghĩa”, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ mỗi người phải ra sức góp công, góp sức để xây dựng chủ nghĩa xã hội, chớ nên “ăn cỗ đi trước, lội nước theo sau” mà phải “chí công, vô tư” và phải có tinh thần “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Người khẳng định: “Đó mới là đạo đức của người Cộng sản” và “Ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích nào khác”(9).

1. **Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo đến cuộc sống của nhân dân.**

  Suốt cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, chăm lo đến cuộc sống của nhân dân như Người từng thổ lộ: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”(10). Khi nước nhà vừa giành được độc lập, Người nêu rõ quan điểm: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đù”(11).

Năm 1955, nói chuyện tại Hội nghị sản xuất cứu đói, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định trách nhiệm của Đảng, Chính phủ đối với cuộc sống hàng ngày của dân. Người nhấn mạnh: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lõi, nếu dân đốt là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi...” “Nếu dân đói, rét, dốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được”(12). Bước sang thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người chỉ rõ: “Mục đích của Chủ nghĩa xã hội là gì? Nói một cách giản đơn, dễ hiểu là: Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động”(13). Người yêu cầu Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để “phát triển kinh tế và văn hoá”, “Làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động thì được nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xoá bỏ”(14).

           Từ một nước công nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên Chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển chế độ tư bản chủ nghĩa là cuộc cách mạng to lớn, phức tạp, mới mẻ, chưa có tiền tệ trong lịch sử nên Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến cơ sở vật chất, kỹ thuật, đến sản xuất, đến hiệu quả kinh tế. Nhưng trước hết Người quan tâm đến điều kiện sinh hoạt, đến cuộc sống cụ thể của người dân như ăn, mặc, ở, đi lại. Người vừa chăm lo đến cuộc sống, vừa chăm lo đến cái chung, vừa chu đáo từng việc làm cụ thể đối với con người cụ thể thuộc các giai cấp, các tầng lớp, các lứa tuổi, từ cụ già, trẻ nhỏ, đến người tàn tật cô đơn. Mọi người dân Việt Nam đều nhận được những tình cảm chu đáo của Người đúng như lời thơ của Tố Hữu “Sữa để em thơ, lụa tặng người già”. Người căn dặn cán bộ từ trên xuống dưới “phải quan tâm đến điều kiện sinh hoạt vật chất của công nhân, phải chăm nom đến chỗ ăn, ở của người lao động”(15).

           Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn đau đáu nỗi lòng về chăm lo cuộc sống của nhân dân, Người đã để lại những lời căn dặn tỉ mỉ những việc cần làm đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình, đối với cha mẹ, vợ con của thương binh liệt sĩ, đối với chiến sỹ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang và thanh niên xung phong, đối với nông dân, với việc “xây dựng lại thành phố và làng mạc đẹp đẽ”, “phát triển công tác vệ sinh y tế”, “sửa đổi chế độ giáo dục”... nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

          Tư tưởng “Nước lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tư tưởng vì nhân dân, vì con người. Dựa vào dân, tin vào lực lượng, trí tuệ của nhân dân, chăm lo cho cuộc sống vật chất, tinh thần của nhân dân là tạo nên sức mạnh đoàn kết và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, nhân dân. Đó là những nền tảng của công cuộc đổi mới và phát triển mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang lãnh đạo nhân dân thực hiện.

1. **CM là sự nghiệp của quần chúng**

**Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Đảng ta chỉ thực sự vĩ đại khi phát huy được sức mạnh từ trong nhân dân, vì nhân dân mà làm việc và cống hiến. Mục tiêu, lý tưởng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh theo đuổi suốt cuộc đời là chỉ có một ham muốn tột bậc làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, ai cũng có quyền mưu cầu hạnh phúc.**

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng (tháng 2/1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Phải củng cố mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng". Không có quần chúng thì không có lực lượng. Không có Đảng thì không có người lãnh đạo, hướng dẫn, chỉ đường và "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng", "Lực lượng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là rất to lớn".

Sức mạnh của Đảng nằm ngay trong mối quan hệ giữa Đảng với dân và dân với Đảng. Người khẳng định: "Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân. Khi sức dân được huy động, được tổ chức, được tập hợp dưới sự lãnh đạo của Đảng thì thành vô địch". "Làm việc gì cũng phải có quần chúng. Không có quần chúng thì không thể làm được... Việc gì có quần chúng tham gia bàn bạc, khó mấy cũng trở nên dễ dàng và làm được tốt". Người viện dẫn câu nói của nhân dân Vĩnh Linh "Dễ trăm lần không dân cũng chịu. Khó vạn lần dân liệu cũng xong" để nhắc nhở cán bộ, đảng viên về vai trò, sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng. Từ đó Người căn dặn: "Cán bộ đảng viên phải nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Phải kính yêu nhân dân. Phải tôn trọng thật sự quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt "quan cách mạng", ra lệnh, ra oai... phải khiêm tốn, gần gũi quần chúng, không được kiêu ngạo. Đảng phải liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng nhân dân và hướng dẫn nhân dân, tổ chức thành lực lượng, thành phong trào hành động cách mạng trên các lĩnh vực kinh tế- xã hội, an ninh- quốc phòng, có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Còn các tầng lớp của nhân dân phải tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức. Nhân dân là nguồn bổ sung vô tận cho Đảng và luôn luôn tràn trề sức xuân. Trọng dân là thương dân, vì nhân dân mà phục vụ và biết coi trọng sức mạnh vĩ đại của nhân dân. Biết bao những phần tử ưu tú trong giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức và các tầng lớp nhân dân lao động khác, đã trở thành đảng viên của Đảng. Quần chúng còn tham gia góp ý, phê bình sự lãnh đạo của Đảng với mong muốn Đảng luôn luôn trong sạch và vững mạnh để lãnh đạo sự nghiệp cách mạng đến đích cuối cùng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đặc biệt lên án chủ nghĩa cá nhân “Hiện nay chủ nghĩa cá nhân đang ám ảnh một số đồng chí. Họ tự cho mình là cái gì cũng giỏi, họ xa rời quần chúng, không muốn học hỏi quần chúng, mà chỉ muốn làm thầy quần chúng. Họ ngại làm việc tổ chức, tuyên truyền giáo dục quần chúng. Họ mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Kết quả là quần chúng không tin, không phục, càng không yêu họ. Chung quy là họ không làm nên trò trống gì". Người căm ghét thói cậy quyền, cậy thế, chia rẽ, kiêu ngạo, tham ô, lãng phí, quan liêu, móc ngoặc, tham nhũng... vì nó "là kẻ thù của nhân dân, của dân tộc, của Chính phủ. Nó là kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm, mang súng, nó nằm trong tổ chức của ta, nó là giặc nội xâm để làm hỏng công việc của ta. Người dạy: "Cơm của chúng ta ăn, áo của chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng đều là mồ hôi nước mắt của nhân dân mà ra. Vì vậy chúng ta phải đền ơn xứng đáng cho nhân dân. Chớ vác mặt làm quan cách mạng để dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ".

Trước lúc đi xa Bác Hồ căn dặn toàn Đảng cũng như mỗi cán bộ, đảng viên rằng: Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân. Đảng phải coi việc "làm đầy tớ" của nhân dân, phục vụ nhân dân, chăm lo cuộc sống vật chất, tinh thần của nhân dân là trách nhiệm, là vinh dự và niềm hạnh phúc.

Những lời dạy của Người gần gũi, giản dị mà sâu xa, mỗi cán bộ, đảng viên phải có thái độ nghiêm túc học tập, thấm nhuần lời dạy của Bác, để trong mỗi cử chỉ việc làm ở những lúc, những nơi trong từng thời gian giải quyết cho được công việc công việc theo ý Đảng lòng dân. Chính nhân dân là người làm nên lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Phải thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh “sao cho được lòng dân”. Đảng, Chính phủ, cán bộ, đảng viên là công bộc tận tụy của nhân dân. Có dân là có tất cả. Mất lòng tin của nhân dân là mất tất cả. Sức mạnh của Đảng là ở lòng tin của nhân dân, trọng dân, thương dân, lắng nghe dân, học dân, hiểu dân, hỏi dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, dựa vào dân, lấy dân làm gốc. Quán triệt sâu sắc tư tưởng “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên” của Chủ tịch Hồ Chí Minh để vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong giải quyết công việc được giao ắt thành công và ngược lại./.

1. **Dân là gốc, là cội nguồn của sức mạnh**

Trải qua các thời kỳ phong kiến, tư bản chủ nghĩa giai cấp thống trị luôn nhấn mạnh và thấy rõ được vai trò của dân, nhưng dưới các chế độ đó, giai cấp thống trị chỉ lợi dụng sức dân, lừa bịp dân để phục vụ lợi ích cho giai cấp đó, cho nên dân ở những thời kỳ này dân chỉ là công cụ của giai cấp thống trị.  
Dân mà càng kém hiểu biết thì ở thời đó chỉ là những "con rối" cho giai cấp thống trị lợi dụng, và họ chỉ được coi là "thảo dân", "tiểu nhân". Chỉ khi chủ nghĩa Mác  Lê nin ra đời thì mới chứng minh được một cách khoa học sức mạnh, vai trò quyết định của nhân dân đối với sự phát triển lịch sử. Mác - Ănghen đã chỉ rõ "Những công việc và tư tưởng lịch sử đều là những công việc và tư tưởng của quần chúng", Lênin cũng từng nói "Chỉ những ai tắm mình trong nguồn nước tươi mát của nhân dân thì mới chiến thắng và giữ được chính quyền".   
  
 Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng ta cũng khẳng định vị trí vai trò to lớn của nhân dân, Bác đã nói "Dễ mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong" hay là "Gốc có vững thì cây mới bền, xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân" và trong bài Dân vận Bác có viết " Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công."  
  
 Đảng ta trong quá trình xây dựng và trưởng thành đều nhấn mạnh và khẳng định vai trò to lớn của nhân dân. Tại Văn kiện Đại hội lần thứ VI của Đảng, đã nêu ra bài học lấy dân làm gốc, đến hội nghị T.Ư 8b, khóa VI của Đảng tiếp tục khẳng định "Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân". Chính nhân dân là người làm nên thắng lợi của lịch sử, toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ nguyện vọng chân chính của nhân dân, sức mạnh của Đảng chính là giữ được mối quan hệ mật thiết, gắn bó máu thịt với nhân dân.   
  
 Quan liêu, xa rời nhân dân sẽ đưa đến những tổn thất không thể lường được đối với vận mệnh của đất nước. Như vậy trải qua mỗi thời kỳ lịch sử của cách mạng của đất nước, chính nhờ xây dựng được mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân "Quân với dân như cá với nước" đã tạo lên sức mạnh to lớn cho Đảng lãnh đạo đất nước, lãnh đạo toàn dân tộc đi hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Quan điểm nhất quán về xây dựng mối qua hệ với dân lại một lần nữa được Đại hội X của đảng khẳng định "Sự tin tưởng, ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân là cội nguồn của sức mạnh, là cái gốc của thắng lợi, là tài sản quý báu của Đảng".  
  
 Như vậy, mối quan hệ gắn bó với nhân dân là mối quan hệ biện chứng, thống nhất, xuất phát từ yêu cầu nội tại từ Đảng và từ nhân dân. Đảng cần có dân, có dân mới có lực lượng để thực hiện mục tiêu lý tưởng của mình đề ra và dân cũng cần có Đảng, bởi có Đảng mới có người chỉ lối, dẫn đường cho mình, tập hợp mình, tổ chức mình để đấu tranh chống lại sự áp bức bóc lột, chống lại giặc ngoại xâm, xây dựng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.  
  
 Và để xây dựng được mối quan hệ gắn bó với nhân dân, đòi hỏi mỗi đảng viên, mỗi tổ chức cơ sở Đảng phải tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt tư tưởng của Hồ Chí Minh, tư tưởng của Đảng về xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân, coi đây là "Tài sản quý báu của Đảng" như Văn kiện Đại hội X của Đảng đã nêu. Mỗi ngành, mỗi địa phương cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, góp phần hoàn thiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp với yêu cầu đổi mới, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với công bằng xã hội và đẩy mạnh thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.   
  
 Khơi dậy truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái của dân tộc "lá lành đùm lá rách" để tăng cường các hoạt động từ thiện, nhân đạo. Chăm lo xây dựng chính sách đại đoàn kết dân tộc, điều hòa hợp lý lợi ích xã hội giữa các bộ phận dân cư ở các vùng, các miền, ưu tiên đầu tư cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào miền núi có nhiều khó khăn. Tăng cường xây dựng giai cấp công nhân, phát huy vai trò của nhân dân, đội ngũ trí thức, tạo điều kiện và phát huy được đội ngũ doanh nhân, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.   
  
 Đặc biệt là phát huy và tạo điều kiện để nhân dân tham gia vào xây dựng đường lối chính sách, xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật, dân có điều kiện thực hiện giám sát các công việc của các cơ quan Đảng và Nhà nước. Có như vậy thì mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân mới gắn bó chặt chẽ hơn, mật thiết hơn, cội nguồn sức mạnh của Đảng mới vững chắc hơn để lãnh đạo nhân dân xây dựng đất nước ngày càng phát triển và sánh vai cùng với cường quốc năm châu như mong muốn của Bác.

1. **Con người là nhân tố quyết định thắng lợi trong chiến tranh**

Ngay từ những ngày đầu của sự nghiệp xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, quan điểm "người trước súng sau", "vũ khí là cần, nhưng quan trọng hơn là con người vác súng" và "Dù có bao  khí giới tinh xảo mà con người không có lập trường vững, quan điểm đúng, thiếu tinh thần trong sạch, một lòng một dạ phục vụ nhân dân thì súng cũng bỏ đi"(2) của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ một vấn đề có tính nguyên tắc là: đối với chiến tranh giải phóng, vũ khí là quan trọng, những yếu tố con người luôn phải đặt lên hàng đầu, và con người là một trong các yếu tố cơ bản quyết định sự thành bại của cách mạng. Quan điểm của Người là sự vận dụng sáng tạo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lê-nin về vai trò của con người trong sự nghiệp cách mạng vào hoàn cảnh lịch sử, cụ thể của Việt Nam. Nhất là trong hoàn cảnh của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, chúng ta luôn phải đương đầu với những kẻ thù có sức mạnh vượt trội gấp nhiều lần về quân sự, về kinh tế, thì việc phát huy nhân tố con người phải trở thành một phương châm chỉ đạo.

Con người Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là con người của truyền thống văn hóa Việt Nam, con người của lòng yêu nước và ý thức tự tôn dân tộc. Lòng yêu nước và ý thức tự tôn dân tộc đã trở thành một bộ phận cấu thành nên "cốt cách" dân tộc, đã được chứng minh suốt chiều dài lịch sử. Từ thuở Hùng Vương dựng nước, mỗi khi độc lập dân tộc bị xâm phạm, danh dự dân tộc bị xúc phạm, thì cả dân tộc Việt Nam sát cánh bên nhau, đồng cam cộng khổ, muôn người như một, vượt qua mọi khó khăn để làm nên những chiến công lẫy lừng từ Bạch Ðằng, Ðống Ða,... tới Ðiện Biên Phủ. Ðến thời đại Hồ Chí Minh, dưới lá cờ vẻ vang của Ðảng, được tiếp thêm sinh lực từ lý tưởng tiên tiến của thời đại, truyền thống yêu nước của dân tộc đã được nâng lên một tầm cao mới, các phẩm chất cao quý của văn hóa, con người Việt Nam được phát huy đến mức cao nhất, và trở thành động lực tinh thần của toàn dân, cùng Ðảng và Bác Hồ vượt qua mọi gian khổ, đưa sự nghiệp giải phóng Tổ quốc đến đích thắng lợi cuối cùng.

Chiến tranh không chỉ là thử thách khắc nghiệt đối với mỗi cộng đồng dân tộc, mà đối với mỗi con người, thử thách còn khắc nghiệt hơn, vì mỗi người đều phải trực tiếp giải quyết các mâu thuẫn giữa nghĩa vụ và quyền lợi, giữa sự sống và cái chết, giữa gia đình và Tổ quốc,... nảy sinh từ chiến tranh. Và do có ý thức sâu sắc về vận mệnh của đất nước, trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mọi người Việt Nam từ hậu phương tới tiền tuyến đều nhận rõ vai trò và trách nhiệm của mình, đặt sang một bên quyền lợi riêng, lấy lợi ích và quyền dân tộc làm mục đích sống. Ở miền nam, ngay sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 được ký kết, Mỹ và tay sai đã tỏ rõ ý đồ không thực hiện Hiệp định, không thực hiện hiệp thương và tổng tuyển cử tự do, đồng thời ra sức củng cố quyền lực, triển khai chiến dịch "tố cộng, diệt cộng" để dìm phong trào cách mạng vào trong biển máu. Với tinh thần bất khuất, kiên cường, cán bộ và đồng bào miền nam đã vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, từng bước khôi phục, phát triển lực lượng, dấy lên phong trào Ðồng khởi, đẩy chính quyền tay sai vào thế lúng túng. Chính vì thế, đế quốc Mỹ phải đưa quân viễn chinh vào Việt Nam. Hàng triệu quân Mỹ và tay sai, hàng triệu tấn bom đạn được sử dụng, những loại vũ khí hiện đại nhất được huy động, các thủ đoạn chiến tranh thâm độc, tàn bạo nhất được tiến hành, sức mạnh kinh tế được huy động để tạo ra cuộc sống "phồn vinh giả tạo" để mê hoặc đồng bào ở vùng tạm chiếm,... nhưng đã không thể khuất phục, không thể lung lạc ý chí, quyết tâm của cán bộ, chiến sĩ, đồng bào miền nam. Ðồng cam, cộng khổ, chịu đựng mọi gian khổ, thiếu thốn, cán bộ, chiến sĩ và đồng bào miền nam từ nông thôn tới thành thị, từ đồng bằng tới miền núi, không phân biệt già trẻ, gái trai, không phân biệt sắc tộc và tôn giáo, đã cùng đứng trong một đội ngũ, chủ động và sáng tạo tìm ra cách đánh hiệu quả nhất, lập nên vô vàn chiến công hiển hách, làm kẻ thù phải kinh ngạc, khiếp sợ, chịu thất bại sau khi quân và dân Việt Nam tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất đất nước, với Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Trong cuộc chiến đấu hào hùng ấy, hàng triệu người con ưu tú của dân tộc đã ngã xuống trên chiến trường. Các Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi, Bùi Ngọc Dương, Mai Quốc Ca,... trở thành tấm gương tiêu biểu cho thế hệ con người Việt Nam mới, trung thành với lý tưởng và hiến dâng thân mình cho sự nghiệp cách mạng vĩ đại.

Ở miền bắc, suốt mấy chục năm, khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả vì miền nam ruột thịt" đã ăn vào máu thịt, thôi thúc toàn dân vừa sản xuất vừa chiến đấu. Là công nhân hay nông dân, là trí thức hay thợ thủ công, là nam giới hay phụ nữ, là người cao tuổi hay là học sinh đang học tập dưới mái trường XHCN,... mọi người đều nhận thức cụ thể, nghiêm túc về trách nhiệm và nghĩa vụ. Các phong trào "Thanh niên ba sẵn sàng", "Phụ nữ ba đảm đang", "Ruộng đất là chiến trường, nhà nông là chiến sĩ" đã trở thành biểu tượng cho ý chí của miền bắc xã hội chủ nghĩa. Dù đời sống vật chất còn rất nhiều thiếu thốn, nhưng từ nhà máy, công trường tới ruộng đồng, mọi người đều cố gắng thi đua lập thành tích trong sản xuất để chi viện miền nam. Cũng từ miền bắc, hàng vạn,  hàng vạn thanh niên ưu tú được giáo dục, đào tạo theo phương châm "vừa hồng, vừa chuyên" đã tiếp bước cha anh lên đường vào chiến trường, như câu thơ Tố Hữu từng viết: "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước - Mà lòng phơi phới dậy tương lai". Khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh, miền bắc trở thành chiến trường ác liệt. Dưới mưa bom bão đạn, nhân dân miền bắc vẫn sản xuất và chiến đấu, vừa làm nên những "cánh đồng năm tấn" vừa bắn rơi hàng nghìn máy bay của không quân Mỹ, bắt sống hàng trăm giặc lái, làm nên những kỳ tích mà trận "Ðiện Biên Phủ trên không" là thí dụ điển hình cho nghị lực, quyết tâm của cán bộ, chiến sĩ và đồng bào miền bắc.

Chiến tranh đã qua 35 năm, đất nước đã phát triển, song ký ức về một thời chiến đấu và hy sinh của con người Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vẫn không thể phai mờ. Ðối với thế hệ hôm nay, mỗi lần viếng thăm Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn, Nghĩa trang liệt sĩ Ðường 9, tới Ðền thờ liệt sĩ Bến Dược, thăm Thành cổ Quảng Trị, địa đạo Củ Chi,... đều cảm nhận được những gì cha anh đã trải qua, hiểu đất nước có ngày hôm nay là nhờ công lao và tinh thần hy sinh lớn lao của thế hệ đi trước. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là kết quả tổng hòa của nhiều yếu tố mà nền tảng là đường lối cách mạng của Ðảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ chủ nghĩa yêu nước truyền thống đến chủ nghĩa yêu nước dưới ánh sáng của lý tưởng cộng sản, con người Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã phát triển tới một tầm cao mới. Ðó là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa dân tộc và giai cấp, truyền thống và hiện đại, là sự tiếp nối ở trình độ mới, với giá trị mới của tiến trình phát triển của dân tộc. Lấy sức mạnh tinh thần làm nền tảng để xây dựng sức mạnh mọi mặt, từ sức mạnh tinh thần khơi dậy ý chí chiến đấu, tập hợp và huy động sức mạnh đoàn kết dân tộc, từ đó khơi dậy tiềm năng sáng tạo, phát huy mọi nỗ lực của toàn Ðảng, toàn dân, toàn quân làm nên chiến thắng. Ðó là một trong những bài học quý báu trong tổ chức và lãnh đạo cách mạng của Ðảng ta, bài học đó vẫn còn nguyên ý nghĩa đối với hôm nay, khi sự nghiệp đổi mới đang đứng trước rất nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn, và đang đòi hỏi sự nỗ lực của toàn Ðảng, toàn dân, toàn quân. Và chỉ có sự nỗ lực ấy, chúng ta mới xứng đáng với thế hệ đi trước, mới đưa được sự nghiệp mà thế hệ đi trước phải đổ mồ hôi và xương máu mới giành được đến đích cuối cùng.